

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày 21/8/2017.

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ-TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Lâm Hạnh Quỳnh.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Nguyễn Thị Bích Hằng.**
2. Bà **Triệu Thị Yên.**

- *Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang**, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà:* Ông **Hoàng Minh Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá. Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017 đối với:

***Bị cáo NGUYỄN VĂN Đ,** Tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/6/1974; Nơi ĐKKTT, chỗ ở: Thôn Tin Kéo, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn N, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Phùng Thị Th, sinh năm 1954; Anh, chị, em ruột: Có 06 anh em ruột, bị cáo là thứ 02; Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1976; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/6/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong bản án ngày 15/4/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2017, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt tại phiên toà)*

***Người bị hại:** Ma Thị C, sinh năm 1977; trú tại: Thôn Tin Kéo, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, *(vắng mặt tại phiên toà, có đơn xin xét xử vắng mặt).*

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Mai Văn T, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Nà Lừa, xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, *(vắng mặt tại phiên toà, có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Khoảng 07 giờ ngày 10/4/2014, Nguyễn Văn Đ, trú tại thôn Tin Kéo, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đến nhà chị Ma Thị C (cùng thôn) mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RS, màu sơn đỏ - đen - trắng, biển số đăng ký 22F1 - 010.09 của chị Cao để đi xuống thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa chơi, khi hỏi mượn xe Đ có hỏi giấy tờ xe thì chị C nói để toàn bộ trong cốp xe. Đến ngày 12/4/2014 do hết tiền tiêu sài Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị C bán lấy tiền, Đại điều khiển xe mô tô của chị C đến nhà ông Vũ Xuân D, trú tại Tổ A1, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang và bán cho ông D (Đ và ông D có quen biết nhau từ trước), do giấy tờ xe không phải của Đ nên ông D không mua xe. Lúc này ông D có việc đi vào nhà ông Hoàng Văn B, trú tại thôn Khuôn Pồng, xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa nên rủ Đ đi cùng, Đại đồng ý và điều khiển xe mô tô đến nhà ông B (Đ và ông D mỗi người đi một xe), khi đến nhà ông B thì ông D nằm ngủ, còn Đ ngồi nói chuyện làm quen và hỏi ông B có biết ai mua xe không để Đ bán xe, ông B gọi điện thoại cho anh Mai Văn Th, tạm trú tại thôn Nà Lừa, xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa đến xem xe.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày anh Th đến nhà ông B để xem xe, Đ đưa giấy tờ xe cho anh Th xem và nói dối là xe máy của vợ, vì gia đình có nhiều xe nên bán một chiếc, anh Th đồng ý mua xe với giá 13.000.000đ, Đ nhận tiền và xe mô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001115 và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy mang tên Ma Thị C cho anh Mai Văn Th, các giấy tờ còn lại gồm 01 giấy phép lái xem mô tô, 01 thẻ hội viên, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 giấy xác nhận hộ nghèo đều mang tên Ma Thị C và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nông Văn M, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nông Thị H thì Đ bỏ lại ở nhà ông B. Số tiền bán xe Đ đã tiêu sài cá nhân.

Không thấy Đ đem xe về, chị C đã nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu Đ mang xe về trả. Ngày 14/4/2014, Đ quay lại nhà ông B mục đích hỏi vay tiền để chuộc lại xe nhưng khi ông B yêu cầu ký giấy vay tiền thì Đ sợ không dám ký, sau đó Đ đi nhờ xe ra thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa rồi đón xe khách xuống Hà Nội bỏ trốn. Chị C tiếp tục gọi điện thoại yêu cầu Đ mang xe về trả.

Đến ngày 18/4/2014, Đ gọi điện thoại cho chị C là do va chạm giao thông nên xe bị anh Th ở xã Trung Hà giữ, Công an xã Trung Hà đang giải quyết, chị C đến gặp anh Th thì được biết Đ đã bán chiếc xe mượn của chị cho anh Th với giá 13.000.000đ, sau đó chị C đến Công an huyện Chiêm Hóa trình báo sự việc, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe là vật chứng của vụ án.

Ngày 31/5/2017 Nguyễn Văn Đ bị bắt giam theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn

hiệu NOKIA vỏ màu xanh, có số IMEI 351859074715620, lắp sim Viettel, trên sim có dãy số 8984;04006670032;9156, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL - TĐG ngày 29/4/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RS, màu sơn đỏ - đen - trắng, biển số đăng ký 22F1 - 010.09 có giá trị tại thời điểm tháng 4/2014 là 14.300.000đ (*Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng*).

Trên cơ sở kết luận điều tra số: 38/KL-ĐT ngày 24/7/2017 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hoá, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang đã ra cáo trạng số: 39/QĐ-KSĐT ngày 07/8/2017 truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị:

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù. Hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Ma Thị C đã nhận lại tài sản và toàn bộ giấy tờ xe, chị C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Đối với số tiền 13.000.000đ do bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội mà có đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28 của Bộ luật tố tụng hình sự tách ra thành một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu, để đảm bảo quyền lợi giành quyền khởi kiện cho anh Mai Văn Th.

+ Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh, có số IMEI 351859074715620, lắp sim Viettel, trên sim có dãy số 8984;04006670032;9156, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, ngày 21/8/2017 bị cáo Nguyễn Văn Đ đã nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa (tạm thu chờ xử lý) đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận để khấu trừ vào tiền án phí cho bị cáo theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

XÉT THẤY:

Ngày 12/4/2014 Nguyễn Văn Đ có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RS, màu sơn đỏ - đen - trắng, biển số đăng ký

22F1-010.09 của chị Ma Thị C, trú tại thôn Tin Kéo, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa có giá trị là 14.300.000đ (*Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng*). Hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự, do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của Pháp luật.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích vụ lợi. Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu rồi dùng thủ đoạn gian dối và bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đến nay tuy đã được xóa án tích nhưng không coi đó là bài học mà vẫn tiếp tục vi phạm. Khi biết hành vi chiếm đoạt tài sản của bản thân bị bại lộ, bị cáo không tự thú mà còn bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo bởi: Trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 33 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh, có số IMEI 351859074715620, lắp sim Viettel, trên sim có dãy số 8984;04006670032;9156, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Ma Thị C đã nhận lại tài sản và toàn bộ giấy tờ xe, trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt chị C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 13.000.000đ do bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội mà có theo quy định bị cáo phải hoàn trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mai Văn Th nhưng tại phiên tòa anh Th vắng mặt do vậy xét cần tách phần bồi hoàn số tiền 13.000.000đ ra thành một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu, để đảm bảo quyền lợi dành quyền khởi kiện cho anh Th theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với ông Vũ Xuân D đã rủ bị cáo Nguyễn Văn Đ đi cùng vào xã Trung Hà, ông Hoàng Văn B giới thiệu cho bị cáo bán xe và anh Mai Văn Th mua xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt nhưng không biết chiếc xe do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/8/2017 bị cáo Nguyễn Văn Đ đã nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa (tạm thu chờ xử lý) Hội đồng xét xử xét cần ghi nhận để khấu trừ vào tiền án phí cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

** Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*.

1. *Về hình phạt:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm tù. Hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 31/5/2017).

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 28 Bộ luật tố tụng hình sự tách phần bồi hoàn số tiền 13.000.000đ (do bị cáo bán chiếc xe cho anh Th, bị cáo đã sử dụng số tiền chi dùng cá nhân hết) ra thành một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu, giành quyền khởi kiện cho anh Mai Văn Th.

3. *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh, có số IMEI 351859074715620, lắp sim Viettel, trên sim có dãy số 8984;04006670032;9156, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa).

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền số 0002245 ngày 21/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, nay được chuyển thành tiền án phí hình sự sơ thẩm (bị cáo Đ đã nộp đủ tiền án phí).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa đ- ọc quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh, Huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Công an huyện; Sở T- pháp;
- Bị cáo; NBH; Ng- ời có QLNVLQ;
- NLC;
- L- u Hồ sơ, L- u trữ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Hạnh Quỳnh